

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700762464 Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/11/2006 và đăng ký thay đổi lần 04 ngày 23 tháng 11 năm 2009)*

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

*(Đăng ký niêm yết số: .../ĐKNY do..... cấp ngày ... tháng... năm ...)*

#### **BẢN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI :**

##### **1. CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP**



Địa chỉ : Ấp Cây Chàm, Xã Thanh Phước, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0650.3658278,

Fax: 0650.3625379

##### **2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**



Địa chỉ : 31 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 6290 8686

Fax : (08) 6291 0607

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN :**

Họ và tên : **Lê Minh Hoàng**

Chức vụ : **Giám đốc** Điện thoại : **0650.365 8278**

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700762464 Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/11/2006  
và đăng ký thay đổi lần 04 ngày 23 tháng 11 năm 2009)



## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần gạch ngói cao cấp .

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết : 4.668.300 cổ phần

Tổng giá trị niêm yết : 46.683.000.000 đồng (theo mệnh giá)

(Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu đồng)

## TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

### CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Q1, TP.HCM

Điện thoại : 08.38205 944 – 3820 5947

Fax : 08.3820 5942

## TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT :

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

#### Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3.773 7070

Fax: (84-4) 3.773 9058

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

#### Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6.290 8686

Fax: (84-8) 6.291 0607

## Mục lục

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	5
III. CÁC KHÁI NIỆM. ....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT. ....	7
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	52
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT .....	55
VII. PHỤ LỤC .....	56

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam trong những năm vừa qua có tốc độ tăng GDP bình quân khá cao trong giai đoạn 2002 – 2007 là 7,8%, khu vực sản xuất công nghiệp tăng khoảng 16,5%. Trong đó, ngành xây dựng, vật liệu xây dựng cũng chịu tác động trực tiếp từ tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia.

Trong năm 2008, do tình hình khủng hoảng tài chính toàn cầu dẫn đến sự suy thoái của một số nền kinh tế lớn. Nền kinh tế Việt Nam đã từng bước hội nhập với nền kinh tế thế giới nên tốc độ tăng GDP của Việt Nam trong năm 2008 cũng giảm tương ứng còn 6,23%, trong đó, ngành xây dựng và vật liệu xây dựng chỉ còn tăng 7,5% so với mức tăng 16,5% của những năm trước đó.

Năm 2009 được dự báo kinh tế thế giới vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn và tình hình kinh tế trong nước cũng có thể giảm sút trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá là có nhiều tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn. Trong năm nay Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc vẫn được dự báo là các nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao của thế giới. Thực tế 6 tháng đầu năm với chính sách kích cầu của Chính phủ nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến hết sức tích cực, theo đánh giá của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) thì GDP dự kiến trong năm 2009 của Việt Nam khoảng 6% so với mức 5% mà quốc hội đã thông qua.

Là Công ty chuyên sản xuất gạch, ngói xây dựng nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn bởi tốc độ tăng trưởng GDP của nền kinh tế và đặc biệt là tốc độ đô thị hóa, tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng. Các nhân tố này phát triển tích cực thì hoạt động của Công ty khả quan và ngược lại.

### 2. Rủi ro về luật pháp

Từ doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về cổ phần hóa, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này hiện đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều có ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

### 3. Rủi ro đặc thù

#### 3.1. Rủi ro về nguồn nguyên liệu.

Nguyên liệu chính trong các sản phẩm của Công ty là đất sét dùng trong sản xuất gạch, ngói xây dựng là tài nguyên Quốc gia do đó được quản lý rất chặt chẽ, vì vậy nguồn nguyên liệu cung cấp

cho Công ty có phần hạn chế . Nhằm khắc phục vấn đề này Công ty đã đầu tư vào mỏ đất sét diện tích 32,2 ha trữ lượng khoảng 6 triệu m<sup>3</sup> tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, trong đó giai đoạn 01 đầu tư 15 ha, thời gian khai thác mỏ sét là 30 năm và định mức được phép khai thác hàng năm 70.000 m<sup>3</sup>. Vì vậy công ty hoàn toàn có thể tự chủ được nguồn nguyên liệu sản xuất.

### *3.2. Rủi ro cạnh tranh.*

Trong ngành, đặc biệt là khu vực Huyện Tân Uyên có hơn 20 lò gạch thủ công và nhiều doanh nghiệp cùng sản xuất và cung cấp sản phẩm cùng loại, đồng thời ngày càng có nhiều nhà đầu tư mới tham gia vào lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng nên Công ty sẽ gặp không ít sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường.

### **4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Việc Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp đã chủ động xây dựng và ban hành quyết định về quy trình công bố thông tin đối với một đơn vị niêm yết nhằm giúp nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

### **5. Rủi ro khác.**

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách về thuế , chính sách về khai thác tài nguyên, quy định khắc khe về tiêu chuẩn môi trường, các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất; ... . Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: các hiện tượng thiên tai , dịch bệnh v.v... làm giảm nhu cầu về sản phẩm hay giảm sản lượng nguyên liệu đầu vào đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .**

### **1. Tổ chức niêm yết .**

Ông: Huỳnh Thanh Sơn

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: Lê Minh Hoàng

Chức vụ: Giám Đốc .

Ông : Đỗ Thành Lộc

Chức vụ: Phó Giám Đốc .

Ông: Hứa Ngọc Chính Chức vụ: Kế toán trưởng.

Ông: Nguyễn Hồng Châu Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

## **2. Tổ chức tư vấn niêm yết**

### **Công ty cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Đại diện theo pháp luật Ông Lê Đỗ Tuấn

Chức vụ Giám Đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ niêm yết do Công ty chứng khoán FPT – Chi nhánh Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM.**

UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
Công ty	: Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp.
CNĐKKD	: Chứng nhận đăng ký kinh doanh.
HDQT	: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp
Điều lệ	: Điều lệ Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp.
VLXD	: Vật liệu xây dựng
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
BCTC	: Báo cáo tài chính
CMND	: Chứng minh nhân dân
SP	: Sản phẩm
DTT	: Doanh thu thuần

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.

Tên công ty : Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp

Tên giao dịch : HIGH – GRADE BRICK - TILE CO-OPERATION

Tên viết tắt : M & C

Email : gachngoimc@yahoo.com.vn

Địa chỉ: Ấp Cây Chàm, xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0650.3658278, Fax: 0650.3625379

Giấy CNĐKKD: 3700762464 do Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Dương cấp ngày 14/11/2006, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

Vốn điều lệ: **46.683.000.000 đồng** (*Bốn mươi sáu tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu đồng*)

Ngành nghề kinh doanh:

- + Khai thác đá, đất sét.
- + Sản xuất gạch ngói bằng lò tuynel.
- + Mua bán vật liệu xây dựng.
- + Xây dựng lò tuynel.
- + Tư vấn, chuyên giao công nghệ nung đốt gạch ngói đất sét bằng lò tuynel
- + Trồng cây cao su

Tiền thân của công ty cổ phần Gạch ngói cao cấp là một cơ sở sản xuất gạch, ngói tư nhân với quy trình và máy móc thiết bị sản xuất lạc hậu. Được công ty Vật liệu và xây dựng Bình Dương mua lại vào tháng 06/2000, sau đó công ty được đầu tư nâng cấp sản xuất theo công nghệ nung đốt lò tuynel, công suất lên 25 triệu viên/năm.

Năm 2006 Công ty chuyển sang hình thức công ty cổ phần theo quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 19/05/2006 của UBND tỉnh Bình Dương trên cơ sở phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Nhà Máy Gạch Ngói Cao Cấp trực thuộc công ty Vật Liệu Và xây Dựng Bình Dương thành công ty cổ phần.

Quá trình hình thành và phát triển của công ty luôn gắn liền với sự phát triển lớn mạnh không ngừng của ngành vật liệu xây dựng trong nước. Ngày 03/05/2007 công ty được tổ chức

QUACERT cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 : 2000.

Từ khi chuyển qua hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hiệu quả kinh doanh của Công ty tăng đáng kể trên các chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận và vốn chủ sở hữu.

**Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty từ khi thành lập đến nay như sau :**

*Đơn vị tính : Triệu đồng*

<b>Ngày</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>	<b>Đối tượng phát hành</b>	<b>Số vốn tăng</b>	<b>Vốn điều lệ</b>
14/11/2006	Chuyển sang Công ty cổ phần	Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700762464 Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/11/2006		15.950	15.950
15/10/2008	Phát hành riêng lẻ	Nghị quyết ĐHCĐ số 02/2008/NQ – ĐHCĐ	Cổ đông hiện hữu : 96 cổ đông. Cán bộ chủ chốt : 10 người (trong đó có 07 cổ đông hiện hữu). Tổng số cổ đông là 99.	25.000	40.950
20/10/2009	Phát hành cổ phiếu thưởng	Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2009/ NQ – ĐHCĐ , Công văn số 2163/UBCK – QLPH	Cổ đông hiện hữu	5.733	46.683
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>46.683.000</b>	

## **2. Cơ cấu tổ chức của công ty .**

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua, cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty như sau:



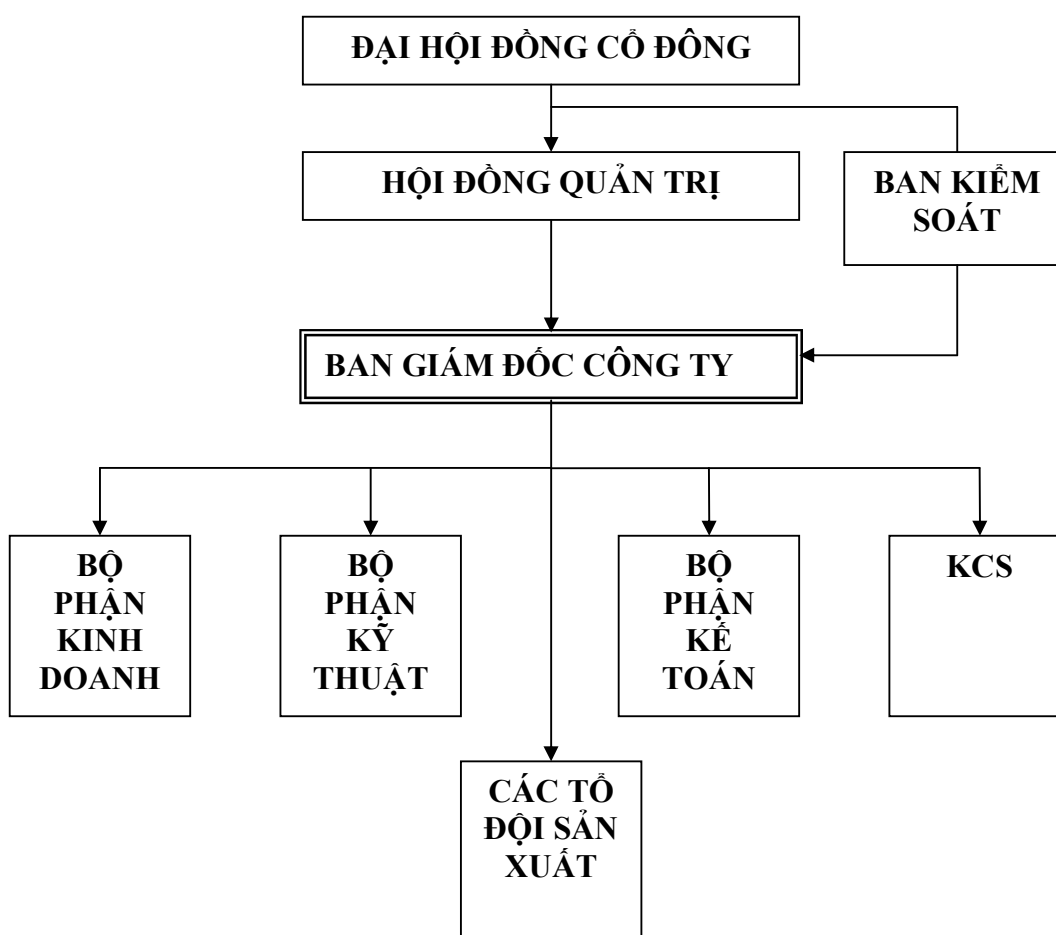
**Trụ sở chính:** Nơi đặt văn phòng làm việc của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ gồm: Bộ phận Kế toán, Bộ phận Kinh doanh, Bộ phận Kỹ thuật, Bộ phận Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Cây Chàm, xã Thanh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**Nhà máy gạch ngói, Kho thành phẩm:** Sản phẩm được sản xuất tại nhà máy sau đó sẽ được bán tại nhà máy hoặc vận chuyển đến các kho thành phẩm trước khi được chở đến các đại lý tiêu thụ

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần như sau:



### **3.1 Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định:

- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, định hướng phát triển của công ty.
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Kiểm soát của Công ty.
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

### **3.2 Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty theo quy định trong điều lệ công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### **3.3 Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

### **3.4 Ban Giám đốc Công ty:**

- Quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động hằng ngày của công ty. Chấp hành luật pháp trong mọi hoạt động.
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh quản lý trong công ty (trừ các chức danh do HĐQT quyết định).

- Dựa vào các quyết định, quy định, quy chế có liên quan đã được HĐQT công ty ban hành để quyết định lương, thưởng, phạt và các chế độ phúc lợi đối với người lao động trong công ty, kể cả các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc công ty.
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch, chương trình hoạt động và các phương án bảo vệ, cạnh tranh, khai thác nguồn lực của công ty, các phương án huy động vốn cho công ty để trình HĐQT phê duyệt.
- Xây dựng và đệ trình HĐQT quy chế định giá bán hàng hóa, sản phẩm của công ty, các chính sách tiêu chuẩn đầu tư của công ty nhằm hạn chế rủi ro và phù hợp với điều kiện kinh tế trong từng thời kỳ.
- Trực tiếp chỉ đạo công tác kinh doanh, tiêu thụ, tiếp thị, thị trường.
- Đệ trình HĐQT phê duyệt kế hoạch đầu tư gián tiếp (mua cổ phiếu, trái phiếu), hoặc đầu tư trực tiếp vào các dự án hợp tác đầu tư với các đối tác bên trong và ngoài nước bằng nguồn vốn do công ty quản lý.
- Xây dựng và đệ trình HĐQT ban hành tất cả các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá nguyên nhiên vật tư và giá dịch vụ trong nội bộ công ty. Thực hiện và kiểm tra các phòng ban, các đơn vị trực thuộc thực hiện các quyết định, định mức, tiêu chuẩn, đơn giá.
- Chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và lập phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận còn lại của công ty để trình HĐQT phê duyệt.
- Xây dựng và trình HĐQT phê duyệt biên chế bộ máy công ty và phương án điều chỉnh cơ cấu tổ chức, thành lập hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc công ty.
- Ban hành các quyết định, ký kết các hợp đồng kinh tế theo ủy quyền và sự phân cấp quản lý của HĐQT. Tổ chức, điều hành phối hợp và kiểm tra các hoạt động của công ty theo phương hướng và kế hoạch của HĐQT đề ra. Đề xuất với HĐQT cách giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch, chương trình.
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban công ty, phân công và ủy nhiệm Phó giám đốc phụ trách từng lĩnh vực hoạt động.

- Thực hiện các chế độ báo cáo thường niên và đột xuất với HĐQT và Ban kiểm soát. Xây dựng các báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm để trình HĐQT phê duyệt.
- Chuẩn bị đầy đủ các báo cáo theo chương trình nghị sự ĐHCĐ do HĐQT hoặc do Ban kiểm soát yêu cầu.
- Đề trình HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn Giám đốc hoặc những biến đổi lớn trong công ty.
- Đưa ra các quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố ...) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho HĐQT và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.
- Giám đốc không được làm việc cho bất kỳ một tổ chức, cá nhân nào khác.

### **3.5. Các bộ phận nghiệp vụ :**

Các phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Giám đốc, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chỉ đạo của Giám đốc. Công ty có 4 phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau :

#### **Bộ phận Kinh doanh :**

Có chức năng xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của Công ty; xác định mục tiêu, phương hướng hoạt động tiếp thị và kinh doanh sản phẩm, xử lý các vấn đề có liên quan đến khách hàng. Thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, tham gia cung cấp sản phẩm cho các công trình xây dựng, đưa ra các giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy bán hàng. Thực hiện điều hành công việc phân phối sản phẩm cho khách hàng.

#### **Bộ phận Kế toán :**

Có chức năng trong việc lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty; phân tích các hoạt động kinh tế; tổ chức công tác hạch toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước, mua văn phòng phẩm và các thiết bị văn phòng, quản lý kho nguyên liệu, kho thành phẩm.

#### **Bộ phận Kỹ thuật :**

Có chức năng thực hiện các kế hoạch lắp đặt, vận hành và điều độ sản xuất, thực hiện thiết kế các mẫu mã sản phẩm mới. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ kỹ thuật mới vào sản xuất để tăng chất lượng và sản lượng sản phẩm, mua vật tư phục vụ công tác sửa chữa máy móc thiết bị.

**Bộ phận Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS):**

Có trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra.

**Các tổ đội sản xuất:** trực tiếp làm ra những sản phẩm của công ty

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/10/2009

S T T	Cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, CMND	Địa chỉ	Số lượng (Cổ phần)	Giá trị (Ngàn đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty vật liệu và xây dựng Bình Dương	Số 4606000005 do Sở KHĐT BD cấp ngày 27/04/2006	Đường ĐT 743, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	1.395.360	13.953.600	29,89
2	Công ty cổ phần Chứng Khoán Đệ Nhất	Số 060250 do UBCK cấp ngày 28/12/1999	Số 09, Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TDM, Bình Dương	683.402	6.834.020	14,64

(Nguồn: Công ty cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp)

**4.1. Danh sách cổ đông sáng lập và số cổ phần nắm giữ:**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000287 đăng ký lần đầu ngày 14/11/2006 đăng ký thay đổi lần 04 ngày 23/11/2009. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty gạch ngói cao cấp như sau :

S T T	Tên cổ đông	Nơi dẫn ký hộ khẩu thường trú/ trụ sở chính	Số cổ phần (ngàn CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số CMND /Passport/ ĐKKD
1	Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương Đại diện : Ông Huỳnh Thanh Sơn Ông Lê Minh Hoàng	ĐT 743, xã Bình Thắng, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	1.395,36	13.953,6	29,89	4606000005
2	Lê Minh Hoàng	32/8 ấp Đông, xã Đông Hòa, huyện Dĩ	40,527	405,27	0,87	280425515

		An, tỉnh Bình Dương				
3	Đỗ Thành Lộc	25/5 ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	31,122	311,22	0,67	280071329
4	Phạm Ngũ Cơ	215/1A ấp Đông An, xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	26,562	265,62	0,57	280888451
5	Nguyễn Tiến Trãi	243/1A ấp Đông An, xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	9,12	91,2	0,19	280495521

Theo Điều 84 khoản 5 Luật doanh nghiệp quy định sau 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Như vậy sau ngày 14/11/2009 thì mọi hạn chế chuyển nhượng đối với các cổ đông sáng lập sẽ không còn hiệu lực.

**4.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/10/2009 như sau :**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị ( 1.000 đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>4.500.150</b>	<b>45.001.500</b>	<b>96,64%</b>
1.1	Tổ chức	2.394.325	23.943.250	51,24%
1.2	Cá nhân	2.105.825	21.058.250	45,40%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>156.767</b>	<b>1.567.670</b>	<b>3,36%</b>
2.1	Tổ chức			
2.2	Cá nhân	156.767	1.567.670	3,36%
<b>Tổng</b>		<b>4.668.300</b>	<b>46.683.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn : Sổ theo dõi cổ đông của Công ty chốt ngày 31/10/2009*

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết :**

Không có

**6. Hoạt động kinh doanh:**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại gạch ngói dùng trong xây dựng.

Sản phẩm/Dịch vụ

Stt	Tên SP	Mô tả sản phẩm	Hình ảnh
<b>A Nhóm gạch xây</b>			
1	Gạch ống 4 lỗ 9 x 19	Dùng để xây tường, nền móng nhà cửa, các công trình kiến trúc	
2	Gạch đỉnh 4 lỗ 9 x 19		
3	Gạch demi 9 x 19		
4	Gạch ống 4 lỗ 8 x 18		
5	Gạch đỉnh 4 lỗ 8 x 18		
6	Gạch demi 8 x 18		
<b>B Nhóm gạch trang trí</b>			
1	Gạch thông gió Hạ uy di	Dùng để trang trí nhà cửa, ngoài ra còn có tác dụng thông gió, cách âm	
2	Gạch bông ú		
3	Gạch cách âm Hourdis		
4	Gạch cản		
<b>C Nhóm ngói lợp</b>			
1	Ngói 22 ý	Dùng để lợp mái nhà	
2	Ngói bò		
3	Ngói úp nóc tiểu		
4	Ngói mũi hài		
5	Ngói vảy cá		
6	Ngói vảy rồng		

<b>D</b>	<b>Nhóm đất sét</b>		
1	Đất sét thô	Dùng để sản xuất gạch, ngói	
<b>E</b>	<b>Nhóm gạch, ngói xuất khẩu</b>		
			
	Ngói lợp Nhật Bản	Gạch sóng Đài Loan	Bông gió Hàn Quốc

a. Sản lượng sản phẩm sản xuất qua các năm :

Nhóm sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2007 (*)		Năm 2008		9 tháng năm 2009	
		Sản lượng	Tỷ trọng SP/DTT (%)	Sản lượng	Tỷ trọng SP/DTT (%)	Sản lượng	Tỷ trọng SP/DTT (%)
Gạch các loại	1.000 viên	35.175	79%	34.280	89%	25.528	74%
Ngói các loại	1.000 viên	1.809	21%	917	11%	742	15%
Đất sét	1.000 m3					104	11%

Nguồn : Công ty cổ phần Gạch ngói cao cấp, (\*) số liệu năm 2007 tính từ 01/12/06 đến 31/12/07

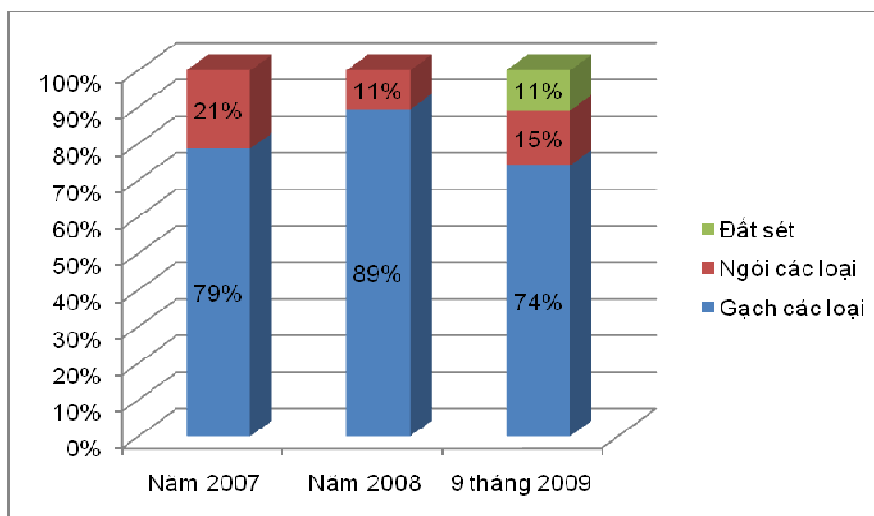
b. Doanh thu sản phẩm, dịch vụ qua các năm :

Đơn vị tính : Triệu đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2007 (*)		Năm 2008		9 tháng năm 2009	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Gạch các loại	17.223	79%	28.307	89%	18.948	74%
Ngói các loại	4.688	21%	3.406	11%	3.898	15%
Đất sét					2.607	11%
<b>Tổng cộng</b>	<b>21.911</b>	<b>100%</b>	<b>31.713</b>	<b>100%</b>	<b>25.453</b>	<b>100%</b>

Nguồn : Công ty cổ phần Gạch ngói cao cấp, (\*) số liệu năm 2007 tính từ 01/12/06 đến 31/12/07





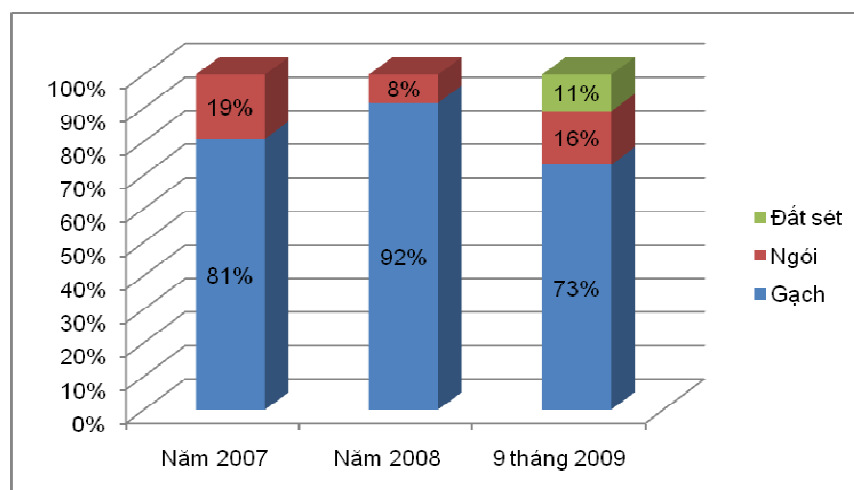
Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm của Công ty qua các năm

c. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh theo sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2007 (*)		Năm 2008		9 tháng 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Sản xuất gạch	7.139	81%	15.816	92%	7.851	73%
Sản xuất ngói	1.693	19%	1.463	8%	1.714	16%
Đất sét					1.181	11%
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.832</b>	<b>100%</b>	<b>17.279</b>	<b>100%</b>	<b>9.911</b>	<b>100%</b>

Nguồn : Công ty cổ phần Gạch ngói cao cấp, (\*) số liệu năm 2007 tính từ 01/12/06 đến 31/12/07



Cơ cấu lãi gộp theo sản phẩm của Công ty qua các năm

## 6.2. Nguyên vật liệu

### a. Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu dùng trong sản xuất gạch ngói chủ yếu là :

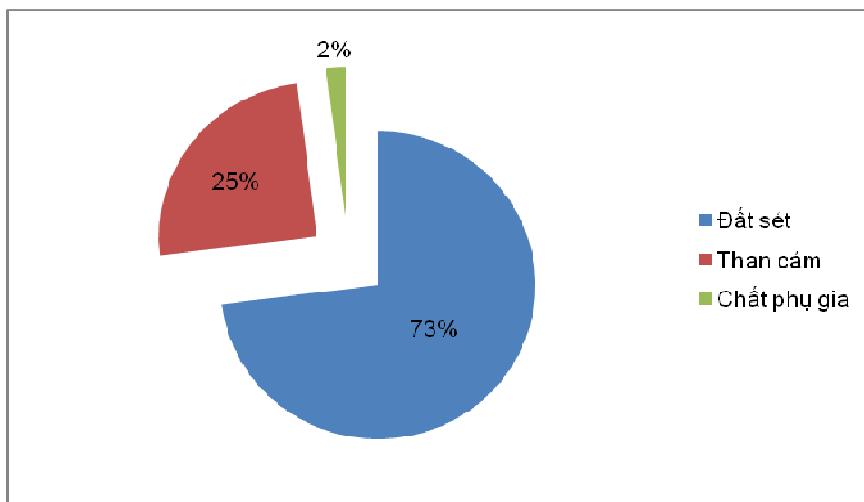
- Đất sét : Chiếm khoảng 73% trong cơ cấu chi phí nguyên vật liệu :



**Đất sét** : Là loại đất có đất tính dẻo, mịn, giảm trọng lượng khi nung và phơi, sau khi nung đổi màu, đông cứng và kết dính. Đất sét trước khi đưa vào sản xuất được ủ bằng cách để tự nhiên ngoài trời 5 – 6 tháng làm cho đất tơi, mịn và kết dính cao hơn. Đất sét được cung cấp từ mỏ đất sét của công ty với trữ lượng khoảng 6 triệu m<sup>3</sup> tại Xã Phước Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương.



**Than cám** : Chiếm khoảng 25% trong cơ cấu chi phí nguyên vật liệu dùng làm chất đốt khi nung sản phẩm bằng lò Tuynel và pha trong đất sét để làm tăng thêm nhiệt lượng nung đốt, từ đó sẽ tăng được sản lượng do tăng được tốc độ nung. Ngoài ra còn được kết hợp với các **chất phụ gia** khác như keo chống thấm dùng để chống thấm trên bề mặt viên ngói để tăng thêm độ bền cho sản phẩm do không bị bám rêu mốc và thấm nước.



*Cơ cấu các loại nguyên vật liệu trong chi phí nguyên vật liệu*

### b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Nguồn nguyên vật liệu chính trong các sản phẩm của Công ty là đất sét, nắm được tính trọng yếu của nguồn nguyên liệu này trong năm 2008 Công ty đã đầu tư để được quyền khai thác mỏ đất sét diện tích 32,2 ha trữ lượng khoảng 6 triệu m<sup>3</sup> tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, trong đó giai đoạn 01 đầu tư 15 ha. Do đó, Công ty đã chủ động được nguồn cung cho nguyên vật liệu chính cho các sản phẩm của mình. Đây là một lợi thế rất lớn của Công ty so với các Doanh nghiệp cùng ngành khác.

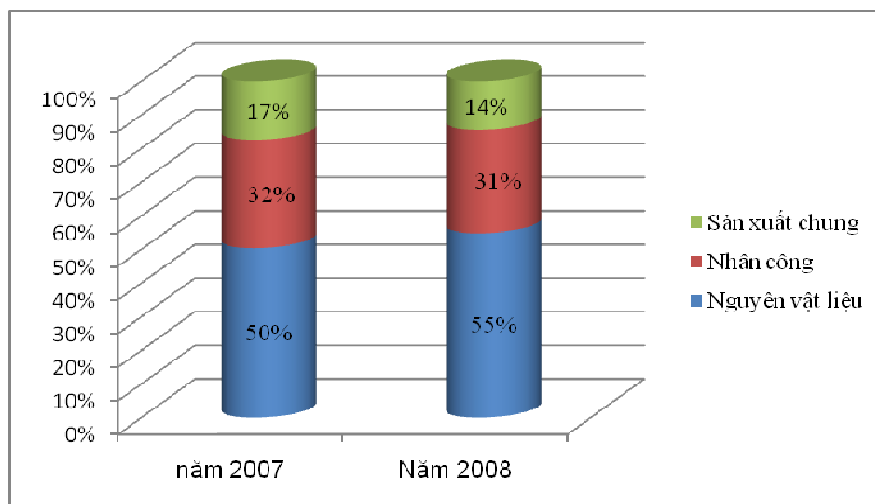
Đối với than cám, được cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau và có sẵn trên thị trường. Việc lựa chọn nhà cung cấp chủ yếu dựa trên cơ sở chất lượng và giá cả.

**Tóm lại, nguồn cung cấp nguyên liệu cho sản xuất của Công ty rất ổn định, đảm bảo chất lượng và giá thành sản phẩm của Công ty có tính ổn định cao.**

**c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.**

Cơ cấu chi phí nguyên vật liệu trong giá thành của Công ty qua các năm :

Cơ cấu giá thành	Năm 2007	Năm 2008
Nguyên vật liệu	50%	55%
Nhân công	32%	31%
Sản xuất chung	17%	14%



(Nguồn: Công ty cổ phần gạch ngói cao cấp)

Chi phí nguyên vật liệu chiếm từ 50 đến 55% trong giá thành sản xuất của Công ty. Trong đó chi phí đất sét chiếm 73%, than cám chiếm 25% còn lại 2% là chất phụ gia. Do đó những biến động của giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

**Đất Sét :**

Với việc chủ động được nguồn đất sét, Công ty đã hạn chế tối đa được những biến động của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận. Cụ thể trong năm 2008, khi nền kinh tế lạm phát cao, chi phí nguyên vật liệu của Công ty tăng gần 20% so với năm 2007. Nhưng giá bán sản phẩm bình quân của Công ty tăng 54% đã mang lại cho Công ty kết quả kinh doanh vượt bậc trong năm 2008, lợi nhuận trước thuế năm 2008 tăng 100% so với năm 2007. Tuy nhiên, khoảng cách từ nguồn đất sét và nhà máy hiện nay cách xa nhau khoảng 28 km, làm tăng chi phí vận

chuyển và chi phí khai đất sét. Do đó, biến động của giá dầu sẽ ảnh hưởng chi phí khai thác đất sét của Công ty qua đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

**Th Than Cám :**

Giá bán than cám có sự điều tiết của ngành than và chính phủ, do đó giá nguyên vật liệu này tương đối ổn định do đó tác động của giá than không ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

*Tóm lại, biến động của giá nguyên vật liệu có ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty như việc tăng giá nhiên liệu ( Xăng, dầu, than, điện ) sẽ làm tăng chi phí sản xuất tương ứng qua đó sẽ làm giảm lợi nhuận nếu giá bán của Công ty không thể tăng hoặc tăng thấp hơn tỷ lệ tăng giá nhiên liệu.*

**6.3. Chi phí sản xuất :**

6.3.1. Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty như sau :

Đơn vị tính : Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007 (*)	Tỷ trọng	Năm 2008	Tỷ trọng	9 tháng năm 2009	Tỷ trọng
1	Giá vốn	13.079	88%	14.434	81%	14.706	89%
2	Chi phí tài chính	31	0%	681	4%	1	0%
3	Chi phí bán hàng	171	1%	284	2%	215	1%
4	Chi phí quản lý	1.622	11%	2.470	13%	1.550	10%
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.903</b>	<b>100%</b>	<b>17.869</b>	<b>100%</b>	<b>16.472</b>	<b>100%</b>

Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007,2008 và báo cáo tài chính 9 tháng năm 2009

(\*) Số liệu năm 2007 tính từ ngày 01/12/2006 đến 31/12/2007

**Cơ cấu Chi phí – Doanh thu – Lợi nhuận của Công ty như sau :**

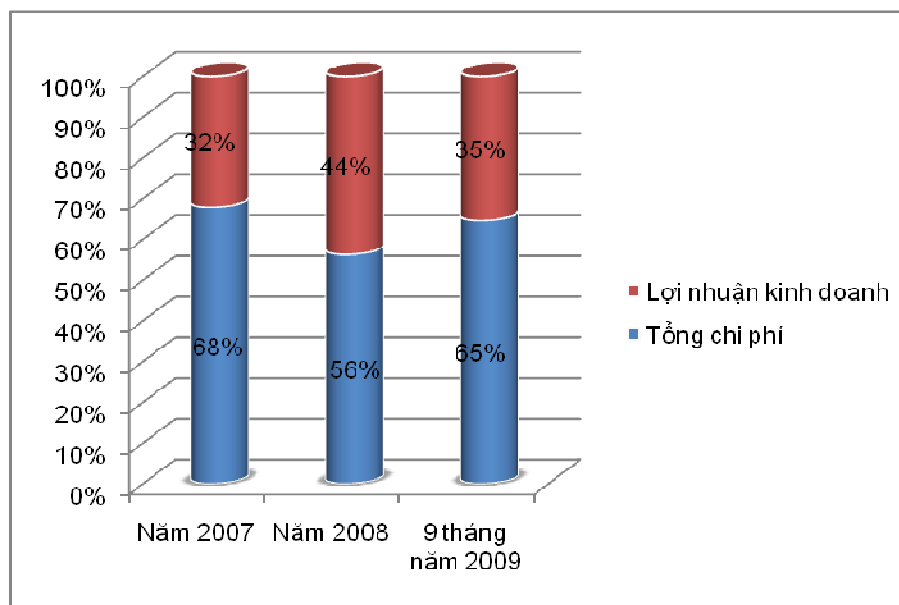
Đơn vị tính : Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007 (*)	Tỷ trọng /DTT	Năm 2008	Tỷ trọng /DTT	9 tháng năm 2009	Tỷ trọng /DTT
1	Chi phí	14.903	68%	17.869	56%	16.472	65%
2	Doanh thu	22.008	100%	32.639	100%	26.155	100%
3	Lợi nhuận thuần kinh doanh	7.105	32%	14.770	44%	9.683	35%

Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007,2008 và báo cáo tài chính 9 tháng năm 2009

(\*) Số liệu năm 2007 tính từ ngày 01/12/2006 đến 31/12/2007

Doanh thu = Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính



Cơ cấu Doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Công ty qua các năm

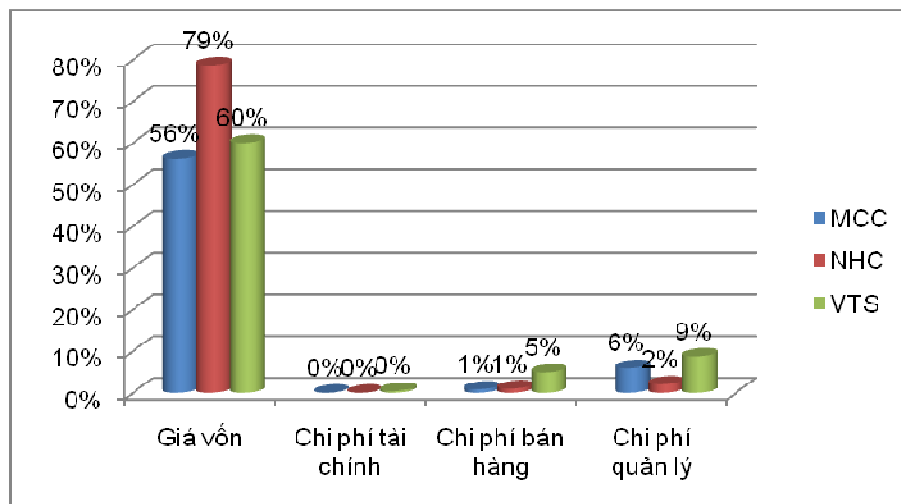
6.3.2. So sánh cơ cấu chi phí của Công ty với một số Công ty cùng ngành 9 tháng năm 2009 :

Đơn vị tính : Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Gạch ngói cao cấp (MCC)	Tỷ trọng (%)	Gạch ngói Nhì Hiệp (NHC)	Tỷ trọng (%)	Viglacera Từ Sơn (VTS)	Tỷ trọng (%)
1	<b>Doanh thu (*)</b>	<b>26.155</b>		<b>53.760</b>		<b>59.141</b>	
2	Giá vốn	14.706	56%	42.297	79%	35.970	60%
3	Chi phí tài chính	1	0%		0%	275	0%
4	Chi phí bán hàng	215	1%	537	1%	2.945	5%
5	Chi phí quản lý	1.550	6%	1092	2%	5.217	9%
6	Lợi nhuận kinh doanh	9.683	37%	9.834	18%	15.504	26%

Nguồn : Báo cáo tài chính 9 tháng của Công ty và NHC, VTS

(\*) Doanh thu = Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính

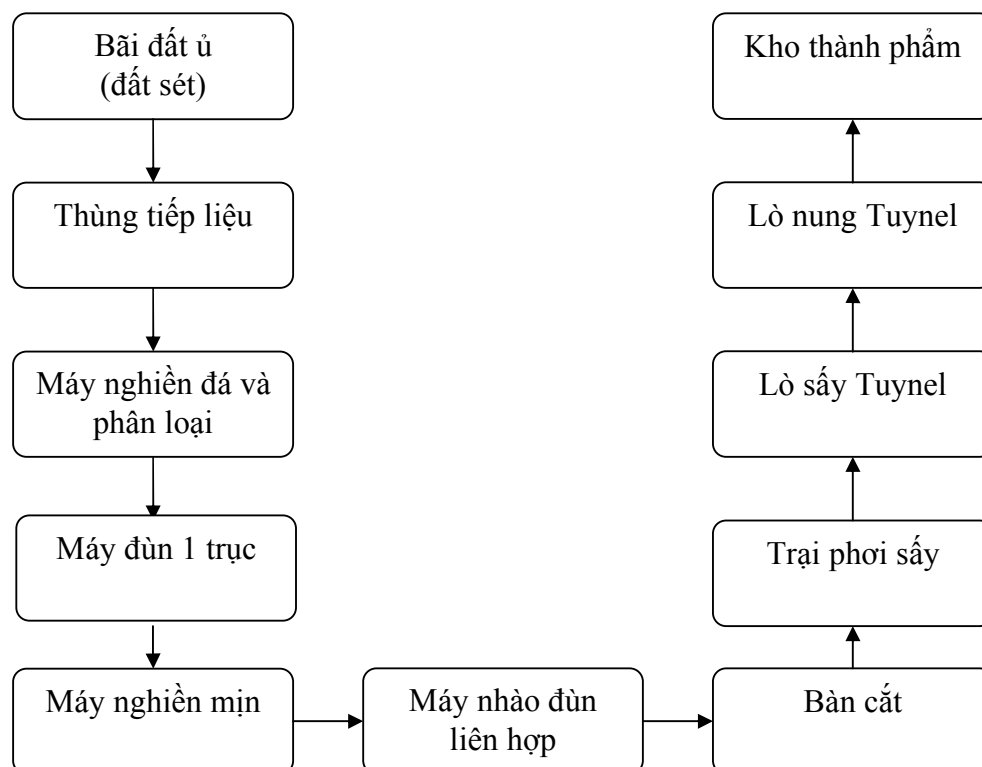


So sánh cơ cấu chi phí của Công ty với 02 Công ty cùng ngành đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội là Gạch Ngói Nhị Hiệp (NHC) và Viglacera Từ Sơn (VTS) cho thấy :

- Giá vốn của Công ty là thấp nhất, các khoản chi phí khác như bán hàng và quản lý tương đương so với các Công ty cùng ngành.
- Chi phí quản lý của Công ty so với Doanh thu còn tương đối cao so với NHC.
- Nhìn chung chi phí của Công ty khá cạnh tranh so với các Công ty cùng ngành.

#### 6.4. Trình độ công nghệ thiết bị :

##### 6.4.1. Quy trình sản xuất :



**Giai đoạn 1:**

Nguyên liệu chính là đất sét sẽ được ngâm ủ trong một thời gian, sau đó sẽ được đưa lên xe xúc và chuyển vào thùng tiếp liệu.

**Giai đoạn 2:**

Thùng tiếp liệu sẽ vận chuyển đất sét đến máy băng tải 1. Đất sét sẽ được đánh toi và rơi xuống băng tải 1. Tại đây một nam châm điện sẽ được dùng để hút các mảnh kim loại lẫn trong đất sét thô. Tiếp theo đất sét sẽ được đưa đến máy nghiền đá để loại bỏ đá, đất cứng ra khỏi đất sét. Sau đó đất được cán, nhào tại máy đùn để các loại cở rác bị giữ lại. Nguyên liệu đất sét sau khi được làm sạch sẽ đi tiếp qua máy nghiền mịn.

**Giai đoạn 3:**

Máy nghiền mịn sẽ nghiền đất sét để tăng cường độ dẻo, giúp quá trình tạo hình sản phẩm dễ dàng hơn đồng thời đảm bảo không còn tạp chất lẫn trong đất sét. Cuối giai đoạn này đất sét sẽ được đi qua những lỗ nhỏ 2mm của máy nghiền mịn.

**Giai đoạn 4:**

Đất sét được nghiền sẽ đi qua băng tải đến máy nhào và đùn liên hợp. Tại đây đất sét được nhào thành khối. Máy hút chân không sẽ hút hết không khí có trong đất sét để tăng độ kết dính và mật độ đất sét trước khi đùn ra sản phẩm qua khuôn và sau đó đến bàn cắt tự động. Từng viên gạch sẽ được cắt ra theo kích thước tiêu chuẩn đã được định trước sau đó sẽ được công nhân bốc lên kệ đẩy đến trại phơi sấy.

**Giai đoạn 5:**

Tại trại phơi sấy này sản phẩm sẽ được phơi cho đến khi đạt độ ẩm lên goòng khoảng từ 8-12%, sản phẩm mộc (gạch ngói chưa nung) sẽ được xếp lên xe goòng để đưa vào lò sấy Tuynel. Sau đó khi sấy, xe goòng sẽ tiếp tục đi vào lò nung Tuynel để tiến hành nung và tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh. Kết thúc quá trình nung, sản phẩm sẽ được phân loại. Tùy theo kích thước và các tiêu chuẩn đã phân loại, sản phẩm sẽ được đưa vào kho thành phẩm tương ứng theo từng cây hình khối để xuất bán cho khách hàng.

#### 6.4.2. Thiết bị:

Những thiết bị chính dùng trong sản xuất sản phẩm của Công ty Gạch Ngôi Cao cấp:

I	TÊN MÁY MÓC THIẾT BỊ	NĂM SẢN XUẤT	NĂM ĐƯA VÀO SỬ DỤNG	NƯỚC SẢN XUẤT
1	Hệ máy tạo hình	2001	2001	Hàn Quốc, Đức
2	Lò nung sấy tuynel	2001	2001	Việt Nam
3	Máy dập bánh ú	2001	2001	Việt Nam
4	Máy dập ngói	2001	2001	Pháp
5	Máy tách đá	2001	2001	Hàn Quốc
6	Xe xúc KaWaSaKi	2001	2001	Nhật
7	Bộ quạt thải khói lò nung	2001	2001	Việt Nam
8	Hệ thống hút bụi	2001	2001	Việt Nam
9	Xe goon lò nung	2001	2001	Việt Nam
10	Cụm thoát nhiệt lò nung tuynel	2008	2008	Việt Nam
11	Máy đóng đai Cha li JN740	2008	2008	Đài Loan

#### 6.4.3. Đánh giá về trình độ công nghệ

Hiện nay công nghệ lò nung Tuynel trong sản xuất gạch ngói là công nghệ hiện đại nhất tại Việt Nam. Công nghệ này giúp chất lượng sản phẩm của Công ty tốt hơn các sản phẩm cùng loại sản xuất từ lò nung thủ công. Hiện nay tại Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương có khoảng 20 nhà máy gạch tư nhân làm gạch bằng lò nung thủ công có chất lượng thấp hơn sản phẩm của Công ty.

#### 6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Hiện nay công ty đang nghiên cứu sản xuất các loại sản phẩm mới để xuất khẩu sang nước ngoài như: Gạch tàu có chân, gạch chữ U Hàn Quốc, Gạch sóng Đài Loan nhằm để mở rộng thị phần xuất khẩu ra nước ngoài.

Đối với thị trường trong nước công ty phát triển mới sản phẩm gạch chịu nhiệt có khả năng cạnh tranh tốt đối với các loại gạch chịu lửa Cầu Đuống, gạch chịu lửa Thái Nguyên vì chất lượng tốt, giá thành thấp.



**6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm :**

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng : Quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000
- Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty: Được kết hợp chặt chẽ giữa các tổ trưởng sản xuất, thủ kho và nhân viên KCS công ty.

**6.7. Hoạt động Marketing**

- Hàng năm công ty xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu “ M & C BINH DUONG ” thông qua các hoạt động như : tham gia hội chợ triển lãm, tài trợ các chương trình, quảng cáo trên các phương tiện thông tin báo, đài, pano, đặt kệ trưng bày sản phẩm tại các cửa hàng, đại lý nhằm mục đích mở rộng thị phần sản phẩm của công ty ...
- Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến mãi nhằm thu hút được khách hàng để tiêu thụ sản phẩm của công ty ngày càng lớn mạnh.

*Phương thức phân phối sản phẩm:*

Sản phẩm của Công ty được phân phối qua các hệ thống nhà phân phối, đại lý của khu vực và các cửa hàng VLXD để bán cho khách hàng.

**📌 Hệ thống phân phối của Công ty hiện nay gồm có :**

<b>CÔNG TY CP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG</b>	Xã Bình Thắng, Huyện Dĩ An, Bình Dương Điện thoại : 0650.3751518 – fax: 0650.3751138
<b>CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG TRUNG THẮNG</b>	Xã Bình Thắng– huyện Dĩ An – Bình Dương Điện thoại / fax: 0650.3749072
<b>VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI T.P. HỒ CHÍ MINH</b>	36 Cộng Hòa – Quận Tân Bình – T.p.Hồ Chí Minh Điện thoại : 84 8.38110456 – fax: 84 8.38463661
<b>CÔNG TY CP GẠCH NGÓI CAO CẤP</b>	Ấp cây chà, Xã. Thạnh Phước, Huyện Tân Uyên, Bình dương Điện thoại : 0650.3658278 – fax : 0650.362537

**6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

**Thương hiệu :**



Thương hiệu của Công ty là một trong các nhà sản xuất vật liệu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam. Sản phẩm của Công ty nhiều năm liền được người tiêu dùng bình chọn là “ hàng Việt Nam chất lượng cao “

**6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:**

*Các hợp đồng lớn đã ký và đang thực hiện năm 2009:*


S T T	Đối tác hợp đồng	Hợp đồng nguyên tắc tiêu thụ sản phẩm gạch, ngói đến 31/12/2009		Đã thực hiện đến 30/09/2009	
		Số	Giá trị (Ngàn đồng)	Sản lượng (viên)	Giá trị (Ngàn đồng)
1	Công ty Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương	01/HĐNPP	15.000.000	2.249.721	13.892.952
2	Công ty TNHH Khoáng Sản và Xây Dựng Trung Thắng	02/HĐNPP	2.500.000	393.580	1.905.62
3	Đại lý Hiệp Phong	03/HĐĐL		212.723	152.337
4	Đại lý Xuân Trang	02/HĐĐL		726.069	447.122
5	Đại lý Hồ Văn Nay	08/HĐĐL		160.016	538.326
6	Đại lý Nguyễn Anh Hoàng	01/HĐĐL		529.345	1.691.501
7	Đại lý Nguyễn Thị Tuyết	07/HĐĐL		136.760	446.964
8	Đại lý Phạm Chí Cường	05/HĐĐL		2.120.862	1.463.919
9	Đại lý Tây Sơn	10/HĐĐL		372.270	598.041
10	Đại lý Trương Thị Hạnh	03/HĐĐL		177.028	237.848
11	Đại lý Lê Túy Dũng	15/HĐĐL		1.988.235	1.140.712
<b>Tổng Cộng</b>			<b>17.500.000</b>	<b>9.066.609</b>	<b>20.609.722</b>

Theo chính sách bán hàng của Công ty thì hàng năm căn cứ theo kế hoạch sản xuất các nhà phân phối phải cam kết tiêu thụ 70% sản lượng sản xuất của Công ty. Số còn lại Công ty sẽ giao cho các Đại lý tiêu thụ.

Các đại lý khi ký hợp đồng đại lý với Công ty phải cam kết tiêu thụ mức doanh số là 20 triệu đồng/tháng và hưởng hoa hồng trên doanh số. Do đó, các hợp đồng với đại lý không xác định được giá trị hợp đồng mà chỉ căn cứ trên giá trị thực tế.

## **7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

### **7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất.**

 *Kết quả hoạt động kinh doanh*

*Đơn vị tính : Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2007 (*)</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>% tăng giảm</b>	<b>9 tháng đầu năm 2009</b>
Tổng giá trị tài sản	22.601	57.993	157%	62.259
Doanh thu thuần	21.911	31.713	54%	25.453
Lợi nhuận kinh doanh	7.105	14.770	117%	9.683
Lợi nhuận khác	1	116	7865%	228
Lợi nhuận trước thuế	7.107	14.886	118%	9.911
Lợi nhuận sau thuế (@)	7.025	14.886	121%	8.846
Tỷ lệ cổ tức	21%	33%	12%	

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính quý 3 của Công ty*

*(\*) Số liệu năm 2007 tính từ ngày 01/12/2006 đến 31/12/2007*

(@) : Do Công ty cổ phần hóa trong năm 2006 nên được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là miễn 02 năm đầu và giảm 50% cho 02 năm tiếp theo. Công ty đã đăng ký miễn thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007 và 2008, giảm 50% năm 2009 và năm 2010. Trong năm 2007 do kỳ kế toán của Công ty từ tháng 12 năm 2006 đến tháng 12 năm 2007 nên Công ty vẫn phải nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp cho phần lợi nhuận phát sinh tháng 12 năm 2006.

(@) : Trong năm 2008, lợi nhuận của Công ty có tốc độ tăng trưởng đột biến so với Doanh thu và so với lợi nhuận năm 2007 là do các nguyên nhân sau :

**📌 Giá bán tăng đột biến :**

- Trong năm 2008, do tình hình lạm phát tăng cao làm cho giá cả tất cả các loại vật liệu xây dựng đều tăng, trong đó gạch, cát, đá, thép tăng mạnh nhất. Do công ty chuyên sản xuất gạch, ngói xây dựng nên cũng hưởng lợi từ việc tăng giá này. Cụ thể như sau :

Nhóm sản phẩm	Năm 2007		Năm 2008		Giá bán bình quân		Tăng trưởng giá (%)
	Sản lượng (1.000 viên)	Doanh thu (Triệu đồng)	Sản lượng (1.000 viên)	Doanh thu (Triệu đồng)	Năm 2007 (Đồng)	Năm 2008 (Đồng)	
Gạch các loại	32.973	16.147	34.280	28.307	490	826	69%
Ngói các loại	1.695	4.394	917	3.406	2.592	3.713	43%
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.668</b>	<b>20.541</b>	<b>35.198</b>	<b>31.713</b>			

*Nguồn : Công ty cổ phần gạch ngói cao cấp*

Với mức tăng giá bán đột biến trên đã giúp Doanh số bán của Công ty năm 2008 tăng 54% so với năm 2007 mặc dù sản lượng năm 2008 chỉ tăng 2% so với năm 2007.

**📌 Chi phí đầu vào tăng thấp :**

*Đơn vị tính : Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Tăng/giảm
1	Giá vốn	12.121	14.434	19%
2	Chi phí tài chính	31	681	21 lần
3	Chi phí bán hàng	166	284	71%
4	Chi phí quản lý	1.505	2.470	64%
<b>Tổng cộng</b>		<b>13.824</b>	<b>17.869</b>	<b>29%</b>

*Nguồn : Công ty cổ phần gạch ngói cao cấp*

**📌 Kết luận :**

Lợi nhuận của Công ty năm 2008 tăng đột biến so với Doanh thu năm 2008 và so với lợi nhuận năm 2007 là do giá bán năm 2008 tăng đột biến làm doanh thu năm 2008 tăng 54% so với năm 2007. Trong khi đó chi phí của Công ty tăng thấp hơn so với tỷ lệ tăng giá bán đã làm cho lợi nhuận của Công ty năm 2008 tăng 118% so với năm 2007. Trong năm 2009 với tình hình kinh tế ổn định thì lợi nhuận của Công ty có mức tăng phù hợp với tốc độ tăng sản lượng và doanh số.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.**

### *7.2.1. Những nhân tố thuận lợi :*

- Trong năm 2008 giá gạch xây dựng tăng mạnh khoản 70%, gạch ngói tăng khoảng 40% so với năm 2007 giúp cho tình hình sản xuất của Công ty có sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận.
- Trong năm 2009 giá gạch xây dựng giảm nhẹ khoảng 6% so với năm 2008, trong khi giá gạch ngói vẫn duy trì như cũ trong khi chi phí đầu vào ổn định. Do đó, tình hình kinh doanh của Công ty trong năm nay cũng rất khả quan.
- Theo định hướng phát triển kinh tế của tỉnh Bình Dương: Cơ cấu kinh tế của Tỉnh Bình Dương sẽ phát triển theo hướng “ Công nghiệp-dịch vụ-nông nghiệp ”, phấn đấu đến năm 2010 Bình Dương trở thành thành phố loại 2, năm 2015 trở thành thành phố loại 1 và đến năm 2020 trở thành thành phố trực thuộc trung ương ... Do vậy nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng, nhu cầu về vật liệu xây dựng sẽ rất lớn. Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp đã và đang là một trong những nhà cung cấp vật liệu xây dựng lớn của tỉnh nhà.
- Ban Lãnh đạo Công ty là lực lượng trẻ, năng động, nhạy bén đã cùng đội ngũ công nhân kỹ thuật tìm tòi và ứng dụng các cải tiến rất có giá trị, giúp công ty tiết kiệm chi phí hàng tỷ đồng mỗi năm. Đặc biệt công ty đang nắm giữ bí quyết công nghệ nung đốt sản phẩm tiên tiến đó là nung đốt sản phẩm cao cấp 100% bằng than đá, chính công nghệ này đã góp phần nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của công ty so với các đơn vị cùng ngành khác trong khu vực.
- Hệ thống máy móc thiết bị của công ty được trang bị khá đồng bộ và hiện đại của Đức và Hàn quốc. Vị trí công ty đặt gần nguồn nguyên liệu lớn, chất lượng nguồn nguyên liệu tốt và luôn luôn ổn định, điều này giúp công ty không bị động trong vấn đề thu mua nguyên liệu đất sét dùng cho sản xuất.
- Công ty có mạng lưới tiêu thụ rộng khắp, sản phẩm sản xuất ra bao nhiêu tiêu thụ hết bấy nhiêu đây là một thuận lợi rất lớn giúp công ty luôn luôn hoàn thành kế hoạch đã đề ra.
- Công ty đã và đang thực hiện qui trình quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO:9001-2000 nên tất cả các khâu từ sản xuất cho đến quá trình tiêu thụ sản phẩm đều được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tính phù hợp và thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

### 7.2.2. Những nhân tố khó khăn .

- Nguồn đất sét để sản xuất gạch trong khu vực ngày càng cạn kiệt, trong khi đó nguồn đất sét mà Công ty được quyền khai thác dự kiến đến năm 2039 sẽ hết. Chi phí đầu tư mỏ đất sét mới tăng liên tục sẽ làm gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh tương ứng.
- Hiện nay nhà máy sản xuất đặt tại Huyện Tân Uyên trong khi vùng nguyên liệu tại Huyện Phú Giáo còn cách xa nhau khoảng 28 km. Do đó chi phí vận chuyển nguyên liệu còn cao ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Để khắc phục tình trạng này Công ty đang có kế hoạch đầu tư nhà máy mới tại ngay mỏ đất sét để hạn chế chi phí khai thác.
- Sự xuất hiện rất nhiều nhà máy sản xuất gạch Tuynel trong cùng một khu vực Tân Uyên, sản phẩm tiêu thụ chủ yếu cùng một thị trường là các tỉnh Miền Nam khiến mức độ cạnh tranh giữa các đơn vị ngày càng trở nên quyết liệt. Đây là một áp lực lớn đối với Ban lãnh đạo công ty.

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Hiện nay theo đánh giá của hiệp hội các đơn vị sản xuất gạch ngói bằng công nghệ nung lò tuynel khu vực huyện Tân Uyên – Bình Dương thì Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp là đơn vị dẫn đầu về công nghệ nung đốt sản phẩm cao cấp (gạch trang trí và ngói) và là một trong những đơn vị dẫn đầu về chất lượng sản phẩm. Do đó công ty có uy tín rất lớn so với các đơn vị trong ngành.

Ngoài ra, với việc được quyền khai thác mỏ đất sét có trữ lượng hơn 6 triệu m<sup>3</sup> giúp Công ty chủ động được nguồn nguyên vật liệu sản xuất gạch, ngói. Đây là 01 lợi thế rất lớn của công ty so với các đơn vị cùng ngành.

### 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là nước đang phát triển và thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Cùng với sự tăng trưởng GDP hàng năm vẫn duy trì ở mức cao, tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, các khu đô thị mới được xây dựng khắp cả nước, kéo theo đó là nhu cầu đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng cũng phát triển rất mạnh. Do đó triển vọng phát triển của ngành xây dựng và vật liệu xây dựng là rất lớn.

Theo quyết định số 121/2008/QĐ – TTg ngày 29 tháng 08 năm 2008 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020.

### **✚ Mục tiêu phát triển**

a) Khai thác tiềm năng về tài nguyên khoáng sản, thị trường, công nghệ, lao động để phát triển ngành vật liệu xây dựng thành ngành kinh tế mạnh, từ năm 2010 đáp ứng về số lượng, chất lượng và các chủng loại vật liệu xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

b) Sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ tiên tiến tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, tiêu hao nguyên liệu và năng lượng thấp, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và bền vững;

c) Nâng cao năng lực quản lý, vận hành ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Đội ngũ cán bộ ngành vật liệu xây dựng phải nhanh chóng làm chủ công nghệ sản xuất;

d) Đến năm 2015 Việt Nam phải tự chế tạo được các dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng quy mô tương đối lớn, có trình độ công nghệ tiên tiến, phải làm chủ trong việc sản xuất, dịch vụ cung cấp phụ tùng thay thế, đặc biệt là phụ tùng thay thế cho nhà máy xi măng.

### **✚ Đối với lĩnh vực sản xuất Gạch đất sét nung:**

+ Đầu tư chiều sâu cải tiến công nghệ sản xuất gạch đất sét nung ở tất cả các cơ sở sản xuất hiện có, nhằm giảm tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu và bảo vệ môi trường;

+ Phát triển các loại gạch có kích thước lớn, độ rỗng cao  $\geq 50\%$  để tiết kiệm nguyên liệu và nhiên liệu, tăng tính cách âm, cách nhiệt;

+ Rà soát và tổ chức lại các cơ sở sản xuất gạch thủ công hiện nay để chuyển sang công nghệ lò tuynen, hoặc các công nghệ tiên tiến khác bảo đảm tiêu chuẩn về chất lượng môi trường của Việt Nam;

+ Phát triển sản xuất gạch nung chất lượng cao có giá trị kinh tế, đặc biệt là các loại gạch xây không trát phục vụ xây dựng trong nước và xuất khẩu;

+ Khuyến khích việc chuyển đổi nguyên liệu sản xuất từ đất sét trong sản xuất gạch nung sang nguyên liệu đất đồi, đất bãi và phế thải công nghiệp (đá bìa trong khai thác than, đá sét than...).

### **8.3. Chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới.**

- Tăng dần tỷ trọng sản xuất gạch ngói cao cấp so với gạch xây dựng trong Doanh thu nhằm gia tăng giá trị cho sản phẩm và hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Mở rộng thị trường sang các nước rất ưu thích sản phẩm gạch ngói cao cấp của Công ty như Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan,...
- Năm 2010 các lò gạch thủ công ở khu vực Tân Uyên sẽ ngưng sản xuất, mặt khác nguồn sét nguyên liệu tại khu vực Tân Uyên cạn kiệt mà nhu cầu xây dựng ở các tỉnh phía Nam sẽ tăng lên trong thời gian tới nên sẽ xảy ra tình trạng cung không đủ cầu. Công ty sẽ đầu tư thêm một nhà máy Nhà Máy Gạch Ngói Cao Cấp II tại Phú Giáo tại khu mỏ đất sét mà Công ty đang được quyền khai thác để gia tăng thị phần cũng như mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Trong thời gian tới sẽ xem xét đầu tư nghiên cứu các lĩnh vực mới như: sản xuất vật liệu xây dựng không nung nhẹ, tìm mỏ cao lanh hoặc tìm mỏ đá để đầu tư.

#### **8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.**

- Nhìn chung chiến lược phát triển của Công ty rất phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước. Tỉnh Bình Dương luôn có tốc độ phát triển kinh tế cao nhất cả nước song song đó là tốc độ đô thị hóa rất nhanh. Do đó nhu cầu về nguyên vật liệu như gạch, ngói là rất lớn và ổn định.
- Về công nghệ : Hiện nay Công ty đang áp dụng công nghệ lò nung Tuynel tiên tiến nhất hiện nay để sản xuất gạch, ngói rất phù hợp với định hướng phát triển của ngành đến năm 2020.
- Việc gia tăng tỷ trọng sản xuất gạch, ngói cao cấp so với gạch xây dựng sẽ khẳng định thương hiệu của Công ty cũng như gia tăng lợi nhuận, do mức sống của người dân ngày càng cao, các khu đô thị, căn hộ cao cấp được xây mới liên tục trên cả nước thì nhu cầu gạch, ngói cao cấp sẽ tăng tương ứng. Bên cạnh đó, việc mở rộng thị trường thông qua việc xuất khẩu các sản phẩm gạch, ngói cao cấp của Công ty sang thị trường Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan. Đây là những thị trường rất tiềm năng, nhưng yêu cầu về mẫu mã, chất lượng sản phẩm rất cao. Đây cũng là mục tiêu hướng đến của Công ty trong thời gian tới và mục tiêu này cũng là định hướng chiến lược phát triển của Ngành đến năm 2020.

### **9. Chính sách đối với người lao động**

#### **9.1. Số lượng người lao động trong công ty**

Tính đến thời điểm 30/09/2009 tổng số lao động của Công ty là 159 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

*Đơn vị tính: người*

<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>Số lao động đến 30/09/2009</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
- Trình độ cao đẳng, đại học	5	3.14%
- Trình độ trung cấp	4	2.53%
- Công nhân kỹ thuật	6	3.77%
- Lao động phổ thông	144	90.56%



Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	Số lao động đến 30/09/2009	
- Không xác định thời hạn	2	
- Có xác định thời hạn	157	

*Nguồn: Trích báo cáo lao động tiền lương của công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp*

## 9.2. Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp, các chế độ khác

### a. Chính sách đào tạo

Hàng năm công ty đều cử các công nhân kỹ thuật tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về vận hành các thiết bị áp lực, lớp huấn luyện về an toàn lao động do các cơ quan ban ngành của tỉnh Bình Dương tổ chức.

Tổ chức đào tạo thi tay nghề cho công nhân lao động.

### b. Chính sách tiền lương:

Công ty trả lương theo định mức sản phẩm, do đó đã tạo được sự công bằng trong thu nhập tiền lương cho người lao động, làm nhiều thì hưởng nhiều làm ít hưởng ít

Tiền lương cao so với các đơn vị sản xuất gạch ngói trong cùng ngành và cùng khu vực. Thu nhập bình quân : 3.867.000 đ/người/tháng

*Thu nhập bình quân qua các năm*

*Đơn vị tính : Đồng/người/tháng*

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng năm 2009 (*)
Thu nhập bình quân	2.775.000	3.867.000	2.970.000

*Nguồn: Trích báo cáo lao động tiền lương của Công ty*

*(\*) Thu nhập bình quân 9 tháng năm 2009 chưa bao gồm tiền thưởng cuối năm từ 2,5 – 3 tháng lương bình quân.*

### c. Chính sách thưởng

Kịp thời khen thưởng cho các cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, thưởng chất lượng sản phẩm hàng tháng nhằm khuyến khích người lao động làm ra những sản phẩm đạt chất lượng tiêu chuẩn cao. Cuối năm ngoài tiền lương tháng 13 công ty còn thưởng hoàn thành kế

hoạch bằng khoảng 2 tháng lương bình quân, tùy thuộc vào nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi của công ty.

**d. Chính sách trợ cấp :**

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật lao động, ký kết hợp đồng lao động. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận.

**e. Các chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về BHXH, BHYT, thai sản, ốm đau ... theo quy định hiện hành của Luật lao động.

**10. Chính sách cổ tức**

Căn cứ điều lệ của Công ty thì chính sách phân phối cổ tức như sau :

- Công ty chỉ chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty hoạt động kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật.
- Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội cổ đông quyết định. Phương án này dựa trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được trong năm tài chính vừa qua sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Qua các năm hoạt động sau cổ phần hóa cho đến nay công ty xây dựng tỷ lệ cổ tức được đảm bảo ổn định từ 15%/năm trở lên.

*Tỷ lệ cổ tức đã thanh toán năm 2007, 2008 và dự kiến năm 2009 :*

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009 ( dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức	21%	33%	20%

**Tỷ lệ cổ tức năm 2007 :**

Căn cứ báo cáo Đại hội cổ đông thông qua năm 2008 thì tỷ lệ chia cổ tức năm 2007 bằng 69% lợi nhuận sau thuế tương ứng tỷ lệ cổ tức là 21%

**Tỷ lệ cổ tức năm 2008 :**

Căn cứ báo cáo Đại hội cổ đông thông qua năm 2009 thì tỷ lệ chia cổ tức năm 2008 bằng 70% lợi nhuận sau thuế tương ứng tỷ lệ cổ tức bình quân là 33% . Trong tháng 10 Công ty có phát hành

2.500.000 cổ phần nên tỷ lệ cổ tức năm 2008 được tính theo số lượng cổ phần lưu hành bình quân trong năm (số cổ phần lưu hành bình quân trong năm =  $1.595.000 + 2.500.000 \cdot 3/12 = 2.220.000$  cổ phần).

Cổ tức được chia cho cổ đông của Công ty năm 2008 như sau :

<b>Diễn giải</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Đợt 1 ( 6 tháng đầu năm)</b>	<b>Đợt 2 ( 6 tháng cuối năm)</b>	<b>Bình quân</b>
Lợi nhuận chia cổ tức	Nghìn đồng	3.132.285	4.350.293	7.482.578
Số cổ phần	Nghìn cổ phần	1.595	4.095	2.220
Cổ tức (*)	Đồng	1.964	1.062	3.371

(\*) Cổ tức đã được làm tròn theo nguyên tắc trên 0,5 thành 1, dưới 0,5 bằng 0.

### **Tỷ lệ cổ tức năm 2009 :**

Tháng 07 năm 2009 Công ty đã tạm ứng cổ tức cho cổ đông số tiền là 850 đồng/cổ phần.

## **11. Tình hình hoạt động tài chính**

### **11.1 Các chỉ tiêu cơ bản:**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

#### *11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ:*

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào TSCĐ, những chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào chi phí phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính:

*Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ*

<b>Stt</b>	<b>Loại tài sản</b>	<b>Thời gian khấu hao (năm)</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	12
2	Máy móc thiết bị	08
3	Phương tiện vận tải	08
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	08

*Nguồn: trích Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008 của công ty*

*11.1.2 Mức lương bình quân:*

Mức lương bình quân hiện nay tại công ty là 3.867.000 đ/người/tháng. So với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn cao hơn khoảng từ 10-15%. Ngoài ra cuối năm còn thưởng lương tháng 13 và thưởng hoàn thành kế hoạch bằng 2 tháng lương bình quân

*11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:*

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng... luôn được Công ty quan tâm thanh toán đúng theo hợp đồng đã ký kết.

*11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định:*

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

*11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định:*

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

*11.1.6 Tổng dư nợ vay:*

Tại thời điểm 31/12/2008, căn cứ theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

Đơn vị tính : Đồng

STT	Khoản vay	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng năm 2009
1	Vay ngắn hạn	0	2.200.000.000	-
2	Vay dài hạn (*)	15.000.000	12.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.000.000</b>	<b>2.212.000.000</b>	<b>12.000.000</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007,2008 và BCTC 9 tháng đầu năm 2009 của Công ty

(\*) Tiền góp gửi tiết kiệm của CBCNV công ty được bàn giao từ công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Khoản vay này Công ty trả lãi cố định vào cuối kỳ cho CBCNV là 8%/năm.

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay:

a. Các khoản phải thu:

Đơn vị tính : Đồng

Stt	Các khoản phải thu	Năm 2007	Năm 2008	9 Tháng năm 2009
1	Phải thu khách hàng	1.981.454.849	1.252.285.900	2.771.814.188
2	Trả trước cho người bán	457.250.000	201.244.000	315.815.000
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	5.853.121
4	Các khoản phải thu khác	5.200.000	478.388.889	8.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.443.904.849</b>	<b>1.931.918.789</b>	<b>3.101.482.309</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007,2008 và BCTC quý 3 năm 2009 của Công ty

b. Các khoản phải trả:

Đơn vị tính : Đồng

Stt	Các khoản phải trả	Năm 2007	Năm 2008	9 Tháng năm 2009
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	2.200.000.000	-
2	Phải trả người bán	138.860.000	-	746.122.802
3	Người mua trả tiền trước	387.952.871	43.232.000	134.215.184

4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	219.052.744	297.106.784	1.302.097.871
5	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.372.555.680	770.799.946	353.638.680
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.118.421.295</b>	<b>3.311.138.730</b>	<b>2.536.074.537</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007,2008 và BCTC quý 3 năm 2009 của Công ty

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2007 và năm 2008:**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2.869	7.749
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1.880	6.165
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0.14	0.058
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0.16	0.062
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	8.48	3.46
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0.97	0.55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	32.06%	46.94%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	36.12%	27.25%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	31.08%	25.67%
+ Tỷ suất lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	32.43%	46.57%

**12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát,****12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:****📌 Hội đồng quản trị :**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Huỳnh Thanh Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Minh Hoàng	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Đỗ Thành Lộc	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Tiến Trãi	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Ông Phạm Hữu Cơ	Ủy viên Hội đồng quản trị

**📌 Ban giám đốc :**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Minh Hoàng	Giám Đốc
2	Ông Đỗ Thành Lộc	Phó Giám Đốc
3	Ông Hứa Ngọc Chính	Kế Toán Trưởng

**📌 Ban kiểm soát :**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hồng Châu	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Trần Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Hữu Tài	Thành viên Ban Kiểm soát

**12.2. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban giám Đốc, Ban kiểm soát****12.2.1. Hội đồng quản trị :**

<b>Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</b>	
Họ và tên:	<b>Huỳnh Thanh Sơn</b>
Số chứng minh thư nhân dân:	280356469 Cấp ngày : 27/05/2003 tại CA Bình Dương
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/09/1950

Nơi sinh:	Xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Bến Cát, Bình Dương		
Địa chỉ thường trú:	99/2B ấp Bình Thắng, xã Bình thắng, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0650.658278		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp quản lý kinh tế		
Quá trình công tác:			
+ Từ tháng 5/1975 đến 12/1975	- Tiếp quản ty cấp thủy Bình Dương		
+ Từ 1975 đến nay	- Làm việc tại Công ty Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương , chức vụ chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc)		
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT		
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số lượng :	1.439.666	Tỷ lệ : 30.84%
+ Số CP sở hữu cá nhân	Số lượng :	44.306	Tỷ lệ : 0.95%
+ Số CP sở hữu đại diện vốn NN (Công ty Vật Liệu và Xây Dựng Bình Dương)	Số lượng :	1.395.360	Tỷ lệ : 29.89%
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số lượng :	34.200	Tỷ lệ : 0,73%
<i>Vợ - Bùi Hồng Khánh</i>	<i>Số lượng :</i>	<i>34.200</i>	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không		
<b>Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị - Kiêm Giám Đốc</b>			
Họ và tên:	<b>Lê Minh Hoàng</b>		
Số chứng minh thư nhân dân:	280425515 Cấp ngày : 02/02/2005 tại : CA Bình Dương		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	05/08/1969		
Nơi sinh:	Xã Đông Hòa, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Xã Đông Hòa, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương		
Địa chỉ thường trú:	32/8 ấp Đông, xã Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương		



Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0650.658278	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí	
Quá trình công tác:		
+ Từ 1993 đến 1996	- Kỹ thuật trưởng Công ty CP Gạch Ngói Nhị Hiệp	
+ Từ 1996 đến 2002	- Kỹ thuật trưởng Công ty Vật Liệu và Xây Dựng Bình Dương	
+ Từ 2002 đến nay	- Làm việc tại Công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp	
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty cổ phần gạch ngói Cao Cấp	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số lượng : 40.527	Tỷ lệ : 0.87
+ Số CP sở hữu cá nhân	Số lượng : 40.527	Tỷ lệ : 0.87
+ Số CP sở hữu đại diện vốn NN	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số lượng : 57.000	Tỷ lệ : 1.22
+ <i>Vợ - Nguyễn Mộng Ngọc</i>	Số lượng : 57.000	Tỷ lệ : 1.22
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
<b>Thành viên Hội Đồng Quản Trị</b>		
Họ và tên:	<b>Nguyễn Tiên Trãi</b>	
Số chứng minh thư nhân dân:	280495521 Cấp ngày : 25/11/2005 tại : CA Bình Dương	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	02/09/1957	
Nơi sinh:	Ngọc Liên, Cẩm Giang, Hải Dương	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Ngọc Liên, Cẩm Giang, Hải Dương	
Địa chỉ thường trú:	243/1A Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0650.658278	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp quản lý nhà nước	
Quá trình công tác:		

+ Từ 1975 đến 1983	- Đi bộ đội ở Quân Đoàn 4	
+ Từ 1983-1999	- Giám đốc Xi Nghiệp Gạch Ngói Toàn Thắng	
+ Từ 1999 đến nay	- Chủ tịch công đoàn Công ty Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương	
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP gạch ngói Cao Cấp	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số lượng : 9.120	Tỷ lệ : 0.2%
+ Số CP sở hữu cá nhân	Số lượng : 9.120	Tỷ lệ : 0.2%
+ Số CP sở hữu đại diện vốn NN	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số lượng : 29.412	Tỷ lệ : 0.63%
+ Vợ - Từ Thị Hà	Số lượng : 29.412	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
<b>Thành viên Hội Đồng Quản Trị</b>		
Họ và tên:	<b>Phạm Ngũ Cơ</b>	
Số chứng minh thư nhân dân:	280888451 Cấp ngày : 28/07/2003 tại : CA Bình Dương	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	15/02/1962	
Nơi sinh:	Ninh Hòa, Hoa Lư, Ninh Bình	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Ninh Hòa, Hoa Lư, Ninh Bình	
Địa chỉ thường trú:	215/1A Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, Bình Dương	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	08.38110456	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân luật	
Quá trình công tác:		
+ Từ 1983 – 12/1993	- Đi bộ đội	
+ Từ 1994 đến nay	- Giám đốc Văn phòng đại diện tại TP.HCM của Cty Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương	
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP gạch ngói Cao Cấp	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số lượng : 26.562	Tỷ lệ : 0.57%

+ Số CP sở hữu cá nhân	Số lượng : 26.562	Tỷ lệ : 0.57%
+ Số CP sở hữu đại diện vốn NN	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số lượng : 37.905	Tỷ lệ : 0.81%
+ Vợ - Võ Ngọc Diễm	Số lượng : 37.905	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
<b>Thành viên Hội Đồng Quản Trị - Kiểm Phó Giám Đốc</b>		
Họ và tên:	<b>Đỗ Thành Lộc</b>	
Số chứng minh thư nhân dân:	280071329 Cấp ngày : 23/03/1960 tại : CA Bình Dương.	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	23/03/1960	
Nơi sinh:	Xã Hưng Định, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Xã Hưng Định, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương	
Địa chỉ thường trú:	25/5 xã Bình Thắng, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0650.658278	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân quản trị kinh doanh	
Quá trình công tác:		
+ Từ 1978 đến 1979	- Nhân viên cung ứng vật tư xây dựng xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng	
+ Từ 1979 đến 1990	- Phó quản đốc phân xưởng cung ứng vật tư Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng	
+ Từ 1990 đến 1993	- Cán bộ vật tư – vận tải Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng	
+ Từ 1993 đến 1994	- Phó quản đốc phân xưởng gạch 19-8 Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng	
+ Từ 1994 đến 1995	- Cán bộ vật tư Cty Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương	
+ Từ 1995 đến 1998	- Quản đốc phân xưởng cát	

+ Từ 1998 đến 2001	- Phó Giám đốc Văn phòng đại diện tại TP.HCM Công ty Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương	
+ Từ 2001 đến nay	- Phó giám đốc Công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp	
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc Công ty cổ phần gạch ngói Cao Cấp	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số lượng : 42.522	Tỷ lệ : 0.91%
+ Số CP sở hữu cá nhân	Số lượng : 42.522	Tỷ lệ : 0.91%
+ Số CP sở hữu đại diện vốn NN	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	

12.1.2. Ban Giám Đốc

<b>Giám Đốc</b>	<b>Lê Minh Hoàng</b> : Đã trình bày ở trên
<b>Phó Giám Đốc</b>	<b>Đỗ Thành Lộc</b> : Đã trình bày ở trên
<b>Kế Toán Trưởng</b>	
Họ và tên:	<b>Hứa Ngọc Chính</b>
Số chứng minh thư nhân dân:	281017207 Cấp ngày : 25/06/2008 tại : CA Bình Dương.
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/12/1977
Nơi sinh:	Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Nam, Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú:	ấp Cây Chàm, xã Thanh Phước, Tân uyên, Bình Dương.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0650.658278
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2001 đến nay	- Kế toán tổng hợp Nhà máy Gạch Ngói Cao Cấp (nay là Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp)
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần gạch ngói Cao Cấp

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số lượng : 11.457	Tỷ lệ : 0.25%
+ Số CP sở hữu cá nhân	Số lượng : 11.457	Tỷ lệ : 0.25%
+ Số CP sở hữu đại diện vốn NN	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số lượng : 11.800	Tỷ lệ : 0.25%
+ Vợ - Trương Thị Thu Hồng	Số lượng : 6.100	
+ Anh ruột – Hứa Ngọc Thọ	Số lượng : 5.700	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	

### 12.1.3. Ban Kiểm Soát

<b>Trưởng Ban Kiểm Soát</b>	
Họ và tên:	<b>Nguyễn Hồng Châu</b>
Số chứng minh thư nhân dân:	280448585 Cấp ngày : 18/12/2005 tại : CA Bình Dương
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/02/1970
Nơi sinh:	Xã Tân Ba, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	Xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0650.3751518
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế tài chính, cử nhân kinh tế nông lâm
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 5/1993- 8/1995	- Cán bộ thuế Cục Thuế Đồng Nai
+ Từ tháng 9/1995 -3/1998	- Nhân viên XNK kiêm tiếp thị Công ty Nghệ Tin TP.HCM.
+ Từ tháng 4/1998 – 9/2001	- Kế toán tổng hợp Công ty Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương.
+ Từ 9/2001 - 4/2006	- Trợ lý TGD kiêm Trưởng ban kiểm toán nội bộ Cty Vật

	Liệu Và Xây Dựng Bình Dương	
+ Từ 4/2006 đến nay	- Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban kiểm soát Công ty Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương	
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần gạch ngói Cao Cấp	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số lượng : 66.462	Tỷ lệ : 1.42%
+ Số CP sở hữu cá nhân	Số lượng : 66.462	Tỷ lệ : 1.42%
+ Số CP sở hữu đại diện vốn NN	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số lượng : 28.500	Tỷ lệ : 0.61%
+ Vợ - Nguyễn Thụy Hạnh	Số lượng : 28.500	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
<b>Thành viên Ban Kiểm Soát</b>		
Họ và tên:	<b>Nguyễn Hữu Tài</b>	
Số chứng minh thư nhân dân:	271292549 Cấp ngày : 18/10/1993 tại : CA Đồng Nai	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	07/03/1977	
Nơi sinh:	Biên Hòa, Đồng Nai	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Biên Hòa, Đồng Nai	
Địa chỉ thường trú:	A3/15 Phường Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0613.3861390	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế tài chính	
Quá trình công tác:		
+ Từ tháng 11/1998- 6/2007	- Trưởng phòng kế hoạch Công ty Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương	
+ Từ tháng 6/2007 đến nay	- Phụ trách mỏ sét Phước Tân của Công ty Tín Nghĩa	
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần gạch ngói Cao Cấp.	



Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số lượng : 2.280	Tỷ lệ : 0.05%
+ Số CP sở hữu cá nhân	Số lượng : 2.280	Tỷ lệ : 0.05%
+ Số CP sở hữu đại diện vốn NN	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
<b>Thành viên Ban Kiểm Soát</b>		
Họ và tên:	<b>Trần Thị Thu Hương</b>	
Số chứng minh thư nhân dân:	164138675 Cấp ngày : 24/03/2000 tại : CA Ninh Bình.	
Giới tính:	Nữ	
Ngày tháng năm sinh:	20/11/1981	
Nơi sinh:	Huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	
Địa chỉ thường trú:	Xã An Tây, Bến Cát, Bình Dương	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0613.3658278	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kế toán	
Quá trình công tác:		
+ Từ năm 2001 đến nay	- Nhân viên Nhà máy Gạch Ngói Cao Cấp (nay là Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Cao Cấp)	
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP gạch ngói Cao Cấp	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số lượng : 9.690	Tỷ lệ : 0.2%
+ Số CP sở hữu cá nhân	Số lượng : 9.690	Tỷ lệ : 0.2%
+ Số CP sở hữu đại diện vốn NN	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Số lượng : 0	Tỷ lệ : 0
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	

**13. Tài sản**

**13.1. Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 :**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
<b>A</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>13.007</b>	<b>2.425</b>	<b>10.582</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.978	1.667	8.311
2	Máy móc thiết bị	2.567	637	1.930
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	430	112	318
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	31	8	23
<b>B</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>C</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>			<b>21.752</b>
1	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất mỏ đất sét Đồng Chanh tại Phước Hòa, Phú Giáo			19.501
2	Máy móc, thiết bị			2.235
3	Phí chứng thực hợp đồng thăm dò mỏ đất sét			16
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.007</b>	<b>2.425</b>	<b>32.334</b>

*Nguồn: Trích từ báo cáo kiểm toán năm 2008 Công ty*

**13.2. Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/09/2009 :**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
<b>A</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>13.673</b>	<b>2.425</b>	<b>10.322</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10.625	2.309	8.316
2	Máy móc thiết bị	2.587	879	1.708
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	430	152	278
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	31	11	20
<b>B</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>C</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>			<b>1.859</b>
1	Máy móc, thiết bị			1.859



<b>D</b>	<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>			<b>22.733</b>
1	Chi phí đền bù mua mỏ đất sét Đồng Chính			21.891
2	Chi phí khác mỏ sét Đồng Trinh			842
<b>Tổng cộng</b>		<b>13.007</b>	<b>2.425</b>	<b>34.913</b>

*Nguồn: Trích từ báo cáo tài chính Quý 3 của Công ty*

### 13.3. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Tổng diện tích đất Công ty cổ phần gạch ngói cao cấp đang sử dụng như sau :

Stt	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tên công trình trên đất	Hình thức sử dụng
1	Lô đất tại Ấp Cây Chàm, Thạnh Phước, Tân Uyên, Bình Dương	48.450	Nhà máy gạch ngói và trụ sở chính của Công ty	Đất thuê
2	Lô đất tại Xã Phước Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương	133.234	Mỏ đất sét của Công ty	Đất thuê

### 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2009

#### 14.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động nguồn nguyên liệu đất sét có trữ lượng khoảng 6 triệu m<sup>3</sup>.</li> <li>- Thương hiệu uy tín, lâu năm</li> <li>- Hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến của Đức, Hàn Quốc.</li> <li>- Chất lượng cao cấp, mẫu mã đa dạng và áp dụng quy trình kiểm tra chất lượng ISO 9001:2008</li> <li>- Khách hàng ổn định trong và ngoài Tỉnh Bình Dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá bán cao hơn so với các nhà máy gạch tư nhân.</li> <li>- Nhà máy sản xuất và vùng nguyên liệu cách xa khoảng 28 km làm tăng chi phí khai thác, tăng giá thành.</li> <li>- Khói, bụi còn nhiều gây ô nhiễm môi trường.</li> </ul>

Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền kinh tế Việt Nam nhìn chung vẫn đang trên đà phát triển, ngành vật liệu cũng theo đó tăng nhu cầu tạo cơ hội cho Công ty mở rộng thị trường tiêu thụ.</li> <li>- Quá trình phát triển các khu đô thị mới, quy hoạch lại các khu đô thị cũ tại Bình Dương, T.p. Hồ Chí Minh, Đồng Nai,... sẽ cần đến một lượng lớn vật liệu xây dựng, đây là thị trường tiềm năng cho sự phát triển của Công ty.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay tại Tân Uyên có hơn 20 lò gạch tu nhân đang sản xuất với giá bán thấp hơn giá bán của Công ty.</li> <li>- Cùng với sự phát triển của xã hội thì yêu cầu bảo vệ môi trường càng cao. Do đó các nhà máy sản xuất gây ô nhiễm môi trường sẽ bị phạt nặng hoặc thu hồi giấy phép.</li> <li>- Đất sét là tài nguyên hữu hạn, do đó về lâu dài các tài nguyên này sẽ hết. Do đó, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động cũng như hiệu quả của Công ty.</li> </ul>

**14.2. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009 của Công ty.**

*Đơn vị tính : triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2008	Kế hoạch Năm 2009	% tăng giảm so với năm 2008
Doanh thu thuần	31.713	34.618	+ 9%
Lợi nhuận sau thuế	14.886	11.323	- 24%
Vốn chủ sở hữu	54.610	60.000	10%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	47%	33%	-14%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	27%	19%	-8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn cổ phần	36%	24%	-12%
Cổ tức (%)	33%	20%	-13%

- Trong năm 2009 tình hình kinh tế ổn định, giá bán gạch, ngói của Công ty sẽ giảm so với năm 2008 trong khi sản lượng sản xuất chưa thể tăng được. Do đó, lợi nhuận dự kiến năm 2009 của Công ty giảm so với năm 2008.
- Bên cạnh đó do Công ty là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang cổ phần từ đầu năm 2007 nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm đầu (năm 2007, 2008 ) và giảm 50% trong 02 năm tiếp theo (năm 2009, 2010 ). Do đó, kể từ năm 2009 Công ty phải nộp 50% thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ làm lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2008.
- Trong năm 2009 Công ty vừa phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ 40,95 tỷ lên 46,683 tỷ trong khi lợi nhuận sau thuế lại giảm so với năm 2008 nên các chỉ số tỷ suất lợi nhuận cũng như tỷ lệ cổ tức năm 2009 đều giảm so với năm 2008.

### 14.3. Căn cứ để thực hiện được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009

- Căn cứ theo nghị quyết đại hội cổ đông số 01/NQ – ĐHCĐ ngày 14 tháng 03 năm 2009 thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty như sau :

Đơn vị tính : Triệu đồng

Nội dung	Số kế hoạch năm 2009	Số thực hiện đến 30/09/2009	% Hoàn thành
Doanh thu thuần	29.059	25.453	87%
Lợi nhuận sau thuế	6.643	8.846	133%
Cổ tức	79%/lợi nhuận sau thuế		

- Căn cứ theo chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty và lĩnh vực xây dựng thì nhu cầu xây dựng trong 2 quý cuối năm thường cao hơn so với 2 quý đầu năm, đặc biệt cao nhất vào quý 4. Do đó căn cứ theo tình hình thực hiện doanh thu và lợi nhuận trong quý 3 năm 2009, HĐQT Công ty đã họp và thống nhất điều chỉnh kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2009 theo nghị quyết HĐQT số 12/01/ NQ – HĐQT ngày 09 tháng 10 năm 2009 như sau :

Nội dung	Số kế hoạch năm 2009	Số thực hiện đến 30/09/2009	Dự kiến quý IV	Dự kiến thực hiện năm 2009	% Hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	29.059	25.453	8.355	34.618	119%
Lợi nhuận sau thuế	6.643	8.846	2.477	11.323	170%
Cổ tức	79%/lợi nhuận sau thuế			20%	

### 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình sản xuất kinh doanh đến quý 3 năm 2009 của Công ty, cùng với việc phân tích thị trường xây dựng tại Việt Nam và các

tỉnh miền Đông Nam Bộ, chúng tôi nhận thấy Công ty Cổ phần Gạch Ngói Cao Cấp có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên nếu không chịu ảnh hưởng của những sự kiện bất khả kháng.

Chúng tôi lưu ý rằng nhận xét trên của chúng tôi chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có.

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết .**

Không có.

## **V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

**1. Loại chứng khoán**

Cổ phần phổ thông

**2. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu chào bán là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)

**3. Tổng số chứng khoán niêm yết**

Tổng số cổ phần niêm yết: 4.668.300 cổ phần

**4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**

Theo khoản đ mục 1 điều 8 Nghị định số 14/2007 của Chính phủ quy định: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết: 252.926 cổ phần.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo: 126.464 cổ phần.

## 5. Phương pháp tính giá

### 5.1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008 :

$$\begin{aligned} & \text{Giá trị sổ sách tại} && \text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2008 - Quỹ khen} \\ & \text{thời điểm 31/12/2008} && \text{thưởng phúc lợi} \\ & &= & \text{-----} \\ & && \text{Số cổ phiếu đang lưu hành} \\ & && 54.626.993.676 - 16.414.655 \\ & &= & \text{-----} \\ & && 4.095.000 \\ & &= & \mathbf{13.335 \text{ đồng/ Cổ phiếu}} \end{aligned}$$

### 5.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2009 : (\*)

$$\begin{aligned} & \text{Giá trị sổ sách tại} && \text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/09/2009 - Quỹ khen} \\ & \text{thời điểm 30/09/2009} && \text{thưởng phúc lợi} \\ & &= & \text{-----} \\ & && \text{Số cổ phiếu đang lưu hành} \\ & && 59.681.586.869 - 629.827.994 \\ & &= & \text{-----} \\ & && 4.095.000 \\ & &= & \mathbf{14.420 \text{ đồng/ Cổ phiếu}} \end{aligned}$$

#### (\*) Lưu ý :

Tính đến thời điểm hiện tại tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 4.668.300 cổ phiếu, tăng 14% so với thời điểm 30/09/2009 do Công ty mới chia cổ phiếu thưởng. Do đó giá trị sổ sách cổ phiếu hiện tại của Công ty sẽ giảm so với thời điểm 30/09/2009.

## 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên theo qui định tại nghị định số 55/2009/QĐ –TTg ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ “tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng”.

## **7. Các loại thuế có liên quan**

### **7.1. Đối với Công ty**

- Công ty là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang cổ phần từ đầu năm 2007 nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm đầu (năm 2007, 2008) và giảm 50% trong 02 năm tiếp theo (năm 2009, 2010). Do đó, kể từ năm 2009 Công ty phải nộp 50% thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

### **7.2. Đối với nhà đầu tư**

Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam quy định như sau:

- Các tổ chức, cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ cổ tức được nhận.
- Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
- Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.
- Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.
- Tuy nhiên kể từ ngày 01/01/2009, các tổ chức và cá nhân phải nộp thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán theo đúng quy định.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT****1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****Công ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam**

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Q1, TP.HCM

Điện thoại : 08.8.205.944 – 8.205.947

Fax : 08.8.205.942

**2. TỔ CHỨC TƯ VẤN****Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT****Trụ sở chính**

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.773 70 70/ 271 71 71

Fax: 04.773 90 58

Email: [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)**Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - P.Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.6290 8686

Fax: 08.6291 0607

**Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng**

Địa chỉ: 9 Nguyễn Văn Linh – P.Nam Dương – Q.Hải Châu – T.p Đà Nẵng

Điện thoại: (84.511) 3553 666

Fax: (84.511) 3553 888

## VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu Công ty niêm yết
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007,2008
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính Quý III/ 2009
5. Phụ lục V : Báo cáo kiểm toán vốn năm 2009.

*Bình Dương, ngày ..... tháng ..... năm 2010*

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI CAO CẤP**

**GIÁM ĐỐC**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**LÊ MINH HOÀNG**

**HUỲNH THANH SƠN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**HỨA NGỌC CHÍNH**

**NGUYỄN HỒNG CHÂU**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**

**LÊ ĐỖ TUÂN**